

Số: 1174/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Bà Trần Thị Bích Vân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp về đòi tài sản”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông J, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 18 E P N R N 2151 Australia;

Người đại diện hợp pháp: Bà H, sinh năm 1983 và bà T, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà S, 167 – 169 đường Đ, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền được Tổng lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại S, Australia công chứng ngày 13/01/2021)

Bị đơn: Bà T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 20/4 đường T, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Giấy cam kết do bà T và ông J ký kết ngày 10/8/2019 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Bà T có nghĩa vụ trả lại cho ông J số tiền 925.000.000 đồng (chín trăm hai mươi lăm triệu đồng).

2.3. Kể từ ngày ông J có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông J và bà T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ là 19.875.000 đồng (mười chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông J được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông J đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0093739 ngày 09/3/2021 và của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trả lại cho ông J số tiền chênh lệch là 6.825.000 đồng (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (14).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quỳnh Anh